

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
VĂN PHÒNG HỌC VIỆN

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

Số đến: 106

Số ký hiệu văn bản: 572/.BNN-KHCN HS: 17

Ngày đến: 23/01/2024

Trích yếu: Hướng dẫn xây dựng các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường năm 2025.

Cơ quan ban hành: *Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*

Ý kiến của Văn phòng

Kính chuyển :

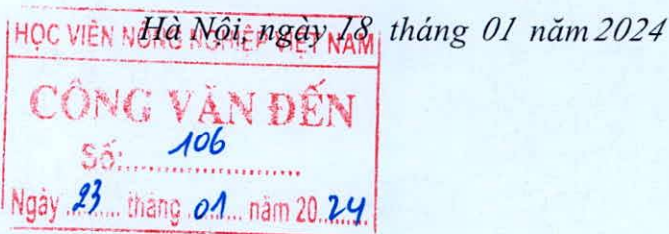
- GS Ngô Thị Lan
- PGS Phạm Văn Cường (chức)
- Ban KHCN (H/V)

Ý kiến của Ban Giám đốc Học viện

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 572 /BNN-KHCN
V/v hướng dẫn xây dựng các dự án,
nhiệm vụ bảo vệ môi trường năm 2025



Kính gửi:

- Các Cục, Vụ thuộc Bộ;
- Các Viện, trường Đại học và Cao đẳng trực thuộc Bộ;
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường và Thông tư số 31/2023/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 02/2017/TT-BTC, Thông tư số 17/2016/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn quản lý các nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn xây dựng, đề xuất các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường năm 2025 như sau:

1. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ bảo vệ môi trường

Các tổ chức, cá nhân đề xuất dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên cơ sở:

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;
- Luật Đa dạng sinh học năm 2008 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật Đa dạng sinh học.
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu;
- Kết luận số 56 ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó Biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;
- Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến 2030 tầm nhìn 2050 phê duyệt tại Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

- Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

- Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí;

- Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 4 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động quốc gia về Quản lý rác thải nhựa đại dương;

- Quyết định số 28/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất;

- Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn;

- Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa;

- Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong công trình xây dựng;

- Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 8 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại;

- Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam;

- Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1975/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về Bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước giai đoạn 2021 - 2030;

- Quyết định số 2067/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Điều tra, kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”;

- Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28 tháng 1 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 410/QĐ-BTNMT ngày 4 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Quyết định số 2067/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Điều tra, kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”;

- Quyết định số 417/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Chương trình chuyển đổi số tài nguyên và môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 558/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Danh mục và phân công đơn vị xây dựng văn bản pháp luật do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì; phân công đơn vị phối hợp xây dựng văn bản pháp luật do các Bộ, ngành, địa phương chủ trì và nhiệm vụ để triển khai thi hành Luật bảo vệ môi trường, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

- Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo khác của Thủ tướng Chính phủ;

- Yêu cầu bảo vệ môi trường trong thực tiễn sản xuất và phát triển ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2. Định hướng đề xuất dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường

a) Các nhiệm vụ đề xuất cần bảo đảm:

- Phù hợp với các nội dung quy định tại: Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đa dạng sinh học và các văn bản hướng dẫn; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án và các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền trong lĩnh vực môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

- Phù hợp với các nhiệm vụ chi được quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (Điều 151, Điều 153);

- Phù hợp với chỉ đạo của cấp có thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách trong lĩnh vực môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

- Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và PTNT được giao tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Luật Đa dạng sinh học.

b) Các nhiệm vụ để phục vụ công tác quản lý nhà nước bảo vệ môi trường và tập trung vào những nội dung sau:

- Xây dựng quy trình kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường;

- Các giải pháp phòng ngừa, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường trong sản xuất nông nghiệp từ khâu nuôi, trồng, khai thác đến khâu thu hoạch, bảo quản và sơ chế nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Các biện pháp phục hồi và cải thiện môi trường các khu vực bị ảnh hưởng trong sản xuất nông nghiệp; hướng dẫn thực hiện các giải pháp, tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp để bảo vệ, cải tạo, phục hồi và nâng cao độ phì đất nông nghiệp; thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật phát sinh trong hoạt động sản xuất nông nghiệp;

- Các biện pháp thu gom, công nghệ tái sử dụng và xử lý phụ phẩm nông nghiệp làm nhiên liệu sinh học, phân bón hữu cơ, thức ăn cho gia súc, nuôi trồng thủy sản và các hoạt động tạo thu nhập khác nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong sản xuất nông nghiệp;

- Giải pháp công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính;

- Giải pháp kiểm soát sinh vật ngoại lai, sinh vật biến đổi gen, phục hồi các hệ sinh thái đặc thù đã bị suy thoái nghiêm trọng.

c) Đề xuất dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo Biểu mẫu gửi kèm theo.

3. Thời hạn

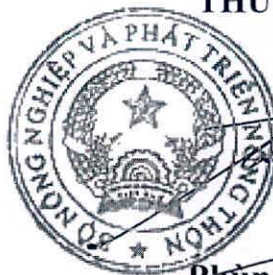
Đề xuất dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường đề nghị gửi về Bộ (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, địa chỉ số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội; file điện tử gửi vào email: mt.khcn@mard.gov.vn) trước ngày **28/02/2024**.

Chi tiết liên hệ ông Nguyễn Xuân Khôi, điện thoại 024 3734 6332 và tham khảo trên trang thông tin điện tử của Bộ: www.mard.gov.vn và trang thông tin của Vụ KHCVN & MT: khcn.mard.gov.vn/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHCVN (NXX, 10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phùng Đức Tiến

